

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 29/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Tuấn.

Ông Nguyễn Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Ngân, Thư ký TAND thị xã Nghĩa Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn B, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 03 tháng 6 năm 1991 tại thị xã Ngh, tỉnh Y. Nơi cư trú: Thôn G, xã S, thị xã Ngh, tỉnh Y. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn B, sinh năm 1971 và bà Hà Thị Đ, sinh năm 1968; Vợ là Hà Thị T (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/7/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Nguyễn Văn C, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 22 tháng 8 năm 1989 tại tỉnh H. Nơi ĐKKTT: Thôn Tr, xã L, thành phố Ch, tỉnh H. Tạm trú: Tổ 3, phường T, thị xã Ngh, tỉnh Y. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Vũ Thị L, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

Ngày 13/4/2010 bị TAND thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; năm 2017 cai nghiện tự nguyện thời gian 01 năm.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/7/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Bị hại: Chị Trần Thị Kim D, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ 9, phường Tr, thị xã Ngh, tỉnh Y. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Bùi Minh Th, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tổ 2, phường P, thị xã Ngh, tỉnh Yi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 06/7/2020 Đinh Văn B rủ Nguyễn Văn C đi ra ngoài xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi cả hai đến khu vực tổ 9, phường Tr thì phát hiện trước cửa nhà chị Trần Thị Kim D có 01 chiếc xe mô tô BKS 21B1 – 13446 không khóa cổ và không có ai trông giữ. B vào dắt xe ra ngoài đường, còn C đứng canh giới. Sau đó cả hai thay nhau dắt xe ra đường, trên đường dắt xe B giật dây điện để đầu nổ xe nhưng không được, C dùng điện thoại của B soi và giật yên xe để B thò tay vào cốp kiểm tra xem có tài sản gì không nhưng chỉ có quần áo nên B lại đút vào cốp xe. Khi cả hai dắt xe ra đến đường Quốc lộ 32 gần cạnh cây xăng thì C lấy điện thoại của C gọi điện cho anh Bùi Minh Th là xe ôm nói dối là xe của mình bị hỏng và bảo anh Th đến kéo xe đi sửa. Anh Th đến và kéo chiếc xe mô tô cùng B, C đến khu vực tổ 5, thị trấn nông trường Liên Sơn. B trả cho anh Th 50.000đồng tiền công kéo xe. Sau đó B và C đang định tìm cách tiêu thụ chiếc xe mô tô trộm cắp thì bị Công an phường Trung Tâm phát hiện. Tại cơ quan điều tra cả B và C đều khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Vật chứng thu giữ được: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu sơn đỏ đen, BKS 21B1-13446; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu màu vàng đen mặt trước có chữ Vertu, 01 căn cước công dân số 030089010649 mang tên Nguyễn Văn C.

Kết luận định giá tài sản số:15/KL - HĐĐGTS ngày 07/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Nghĩa Lộ kết luận: Giá trị thực tế của tài sản cần định giá (chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda vision màu sơn đỏ đen BKS 21B1-13446) là 9.750.000đ (*Chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

Cáo trạng số: 37/CT-VKS-NL ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố Đinh Văn B và Nguyễn Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng về tội danh, bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do người bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đinh Văn B và Nguyễn Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Biên từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cường từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về phần vật chứng và tài sản tạm giữ theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo B và C cùng thừa nhận đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản đúng như Cáo trạng đã truy tố, không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, điều luật và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị. Lời nói sau cùng cả hai bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt vì đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái.

Bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa đã được Hội đồng xét xử công bố lời khai trong hồ sơ, đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa đã được công bố lời khai trong hồ sơ phù hợp với lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Đinh Văn B và Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận của các bị cáo thống nhất với nhau và hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và những lời khai khác của các bị cáo trong quá

trình điều tra, phù hợp với vật chứng được thu giữ và những tài liệu khác trong vụ án. Đã chứng minh được vào khoảng 19 giờ ngày 06/7/2020 bị cáo B và C đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Vision màu sơn đỏ đen, BKS 21B1-13446 có giá trị 9.750.000đồng (*Chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) của chị Trần Thị Kim D ở tổ 9, phường Tr, thị xã Ngh.

Các bị cáo đều là những người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì nhu cầu tiêu sài của bản thân vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy các bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công vai trò cụ thể từ trước. Bị cáo B là người khởi xướng rủ bị cáo C đi trộm cắp, vừa là người thực hành hành vi phạm tội. Bị cáo C là người giúp sức tích cực cùng với bị cáo B trong việc hoàn thành việc phạm tội, sau đó cả hai cùng tìm cách đem đi tiêu thụ. Như vậy, các bị cáo cùng chung mục đích, cùng nhau thực hiện một hành vi tội phạm nhưng bị cáo B là người có vai trò chính trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo C.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi ngay sau đó, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho các bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho cả hai bị cáo.

Đối với bị cáo B đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân các bị cáo:

Bị cáo C là người nghiện chất ma túy, đã bị kết án về tội Cướp giật tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù vẫn không chịu tu dưỡng rèn luyện lại thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy xác định là người có nhân thân xấu.

Bị cáo B là người không có tiền án, tiền sự, nhưng thuộc diện nghi nghiện chất ma túy nên được xác định là nhân thân chưa tốt.

[4] Với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng

hình phạt tù tương xứng đối với cả hai bị cáo. Cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Theo quy định của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị xử phạt tiền nhưng xét thấy cả hai bị cáo đều là người không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định vẫn phải sống phụ thuộc vào gia đình, vì vậy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

[5] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Vision màu sơn đỏ đen, BKS 21B1-13446 đã được cơ quan điều tra giao trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Kim D quản lý sử dụng là hợp pháp.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại có bàn phím và 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, màu vàng đen, mặt trước có chữ Vertu. Đây là tài sản của các bị cáo B và C được sử dụng trong quá trình phạm tội, các bị cáo dùng điện thoại để soi tìm tài sản, gọi thuê xe ôm với mục đích đem đi để tiêu thụ tài sản trộm cắp, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 căn cước công dân số 030089010649 mang tên Nguyễn Văn C không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần được trả lại cho bị cáo C.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Kim D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Trong vụ án này Bùi Minh Th là người đã kéo chiếc xe mô tô từ khu vực cây xăng trên quốc lộ 32 đến tổ 5, thị trấn Nông trường Liên Sơn nhưng anh Th không biết được đó là tài sản trộm cắp, do vậy nên anh Th không phạm tội.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn B và Nguyễn Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn B 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/7/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/7/2020.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại có bàn phím máy cũ đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu vàng đen, mặt trước có chữ Vertu, máy cũ đã qua sử dụng để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 căn cước công dân số 030089010649 mang tên Nguyễn Văn C.

(Theo biên bản giáp nhận vật chứng, tài sản tạm giữ giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ ngày 18/9/2020)

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Văn B và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Yên Bái;
- Công an TX Nghĩa Lộ;
- CCTHA TX Nghĩa Lộ;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Sơn A, xã Lê Lợi (TB);
- Bị cáo; Bị hại;
- THA HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Hạnh